

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 10 /2023/HNGĐ-ST

Ngày: 06 - 3 - 2023

V/v: Ly hôn giữa chị Q và anh Ph

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Lan

Các hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Hồng Thiêm và bà Vũ Thị Thuý

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Khuông – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình ghi biên bản phiên tòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy: Bà Phạm Thị Giang – Kiểm sát viên.

Ngày 06/3/2023, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự hôn nhân và gia đình thụ lý số 03/2023/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2023 về việc Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2023/QĐST- HNGĐ ngày 14/02/2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thủy Q, sinh năm 1996 – *Đề nghị giải quyết vắng mặt*

Địa chỉ: thôn T, xã ĐK, huyện TM, tỉnh Hải Dương.

Bị đơn: Anh Phạm Văn Ph, sinh năm 1991 – *Đề nghị giải quyết vắng mặt*

Địa chỉ: thôn ĐT, xã T, huyện TT, Thái Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, các đơn gửi Tòa án, nguyên đơn là chị Vũ Thủy Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phạm Văn Ph tự nguyện tìm hiểu, kết hôn với nhau vào ngày 28/01/2016, đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Thái Thụy, Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng làm ăn tại Thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, vợ chồng luôn bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi chửi nhau, cuộc sống chung không hạnh phúc. Từ tháng 11/2020 chị và anh Phái sống ly thân. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Ph không còn nên chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy giải quyết cho chị ly hôn anh Phạm Văn Ph.

Về việc nuôi dưỡng con chung: Chị xác định chị và anh Ph có một con chung là Phạm Tuấn K, sinh ngày 28/01/2016, hiện đang ở cùng anh Ph chị đề nghị giải quyết anh Ph là người trực tiếp nuôi con chung, chị cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Phái 2.000.000 đồng/tháng; Trong thời kỳ hôn nhân với anh Ph chị sinh 01 bé trai vào ngày 02/9/2022 tại Bệnh viện đa khoa Hoàn Mỹ Đà Lạt, theo giấy chứng sinh số 17504, quyển số 140 của Bệnh viện đa khoa Hoàn Mỹ Đà Lạt cấp ngày 03/9/2022, chị đề nghị xác định cháu bé này là con riêng của chị, chị trực tiếp nuôi dưỡng. Chị đã yêu cầu Tòa án trung cầu giám định AND và tự nguyện chịu toàn bộ chi phí giám định và án phí

Về tài sản chung, nợ chung: Chị xác định chị và anh Phái không có tài sản chung, không nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, các đơn gửi Tòa án, bị đơn là anh Phạm Văn Phái trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Vũ Thủy Q tự nguyện tìm hiểu, kết hôn vào ngày 07/11/2016, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn anh và chị Quyên vào tỉnh Lâm Đồng làm ăn. Mâu thuẫn phát sinh từ năm 2019 nguyên nhân do tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cuộc sống chung không hạnh phúc. Do mâu thuẫn căng thẳng nên đến năm 2020 anh và chị Q ly thân. Từ khi ly thân tới nay anh và chị Q không còn quan tâm hỏi han gì đến nhau nữa. Nay chị Q yêu cầu giải quyết ly hôn, anh nhất trí ly hôn với chị Q.

Về con chung: Anh và chị Vũ Thủy Q có một con chung là Phạm Tuấn K, sinh ngày 07/11/2016. Anh đồng ý với ý kiến của chị Q, đề nghị Tòa án giao con Phạm Tuấn K cho anh trực tiếp nuôi dưỡng vì hiện nay cháu K đang ở cùng anh, anh nhất trí chị Q cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng. Anh xác định cháu bé do chị Q sinh vào ngày 02/9/2022 tại Bệnh viện đa khoa Hoàn Mỹ Đà Lạt, theo giấy chứng sinh số 17504, quyển số 140 của Bệnh viện đa khoa Hoàn Mỹ Đà Lạt cấp ngày 03/9/2022 là con riêng của chị Q mà không phải con chung của anh và chị Quyên. Chị Q có trách nhiệm nuôi dưỡng cháu bé này.

Về tài sản chung: Anh và chị Vũ Thủy Q không có tài sản chung, không nợ ai nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kết luận giám định số 91/20/TC-AND ngày 30/01/2023 của Viện pháp y quốc gia kết luận: Anh Phạm Văn Ph không có quan hệ huyết thống bố - con với cháu bé do chị Vũ Thủy Q sinh ngày 02/9/2022, độ tin cậy 99,9999%

Do chị Q đề nghị không tiến hành hòa giải, vắng mặt tại phiên hòa giải nên không hòa giải được, phải đưa vụ án phải đưa ra xét xử.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên phát biểu về tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đều đúng quy định. Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 xử cho

chị Vũ Thủy Q ly hôn anh Phạm Văn Ph; Về con chung: Đề nghị áp dụng các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình xác định Vũ Thủy Q và anh Phạm Văn Ph có một con chung là Phạm Tuấn K. Giao cho anh Phạm Văn Ph trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Tuấn K, chị Q cấp dưỡng nuôi con cho anh Ph mỗi tháng 2.000.000 đồng đến khi con chung đủ 18 tuổi. Xác định cháu bé do chị Q sinh vào ngày 02/9/2022 tại Bệnh viện đa khoa Hoàn Mỹ Đà Lạt, theo giấy chứng sinh số 17504, quyển số 140 của Bệnh viện đa khoa Hoàn Mỹ Đà Lạt cấp ngày 03/9/2022 là con riêng của chị Q, chị Q có trách nhiệm nuôi dưỡng cháu bé này. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Q và anh Ph đều khai không có nợ chung, không có tài sản chung cả hai không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra việc giải quyết. Chị Q phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Xét yêu cầu của nguyên đơn:

[2.1]. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Vũ Thủy Q và anh Phạm Văn Ph tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình vào ngày 28/01/2016 theo quy định của pháp luật – là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống do tính tình vợ chồng không hợp nên đã phát sinh nhiều mâu thuẫn. Mâu thuẫn căng thẳng từ năm 2020 dẫn đến anh chị sống ly thân mỗi người một nơi, từ khi ly thân hai bên không còn trách nhiệm quan tâm chăm sóc nhau, không cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị Q và anh Ph đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cả hai đều đề nghị giải quyết ly hôn nên áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị Vũ Thủy Q ly hôn anh Phạm Văn Ph.

[2.2]. Về con chung:

[2.2.1] Chị Vũ Thủy Q và anh Phạm Văn Ph có một con chung là Phạm Tuấn K, sinh ngày 07/11/2016. Chị Q và anh Ph đều đề nghị giao con chung cho anh Ph Trực tiếp nuôi dưỡng, chị Q cấp dưỡng nuôi con cùng anh Ph mỗi tháng 2.000.000 đồng. Hiện nay cháu K đang ở cùng anh Ph và có nguyện vọng ở cùng bố. Xét thấy đề nghị của anh, chị phù hợp với các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, phù hợp với điều kiện hoàn cảnh của anh, chị và nguyện vọng của con chung nên giao cho anh Ph trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Tuấn K đến khi con chung đủ 18 tuổi,

chị Q cấp dưỡng nuôi con cùng anh Ph mỗi tháng 2.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 04/2023 đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị Q có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung. Hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, cấp dưỡng nuôi con chung khi cần thiết.

[2.2.2] Chị Vũ Thủy Q sinh một cháu bé vào ngày 02/9/2022 là trong thời kỳ hôn nhân của chị Vũ Thủy Q và anh Phạm Văn Ph nhưng cả hai đều xác định cháu không phải là con chung của anh chị. Kết luận giám định số 91/20/TC-AND ngày 30/01/2023 của Viện pháp y quốc gia kết luận: Anh Phạm Văn Ph không có quan hệ huyết thống bố - con với cháu bé do chị Vũ Thủy Q sinh ngày 02/9/2022, độ tin cậy 99,9999% nên đề nghị của chị Q và anh Ph là có căn cứ, phù hợp với Điều 88 Luật Hôn nhân và gia đình nên xác định cháu bé do chị Q sinh ngày 02/9/2022 tại Bệnh viện đa khoa Hoàn Mỹ Đà Lạt, theo giấy chứng sinh số 17504, quyển số 140 của Bệnh viện đa khoa Hoàn Mỹ Đà Lạt cấp ngày 03/9/2022 là con riêng của chị Quyên. Chị Q có trách nhiệm nuôi dưỡng cháu bé này.

[2.3]. *Về phân chia tài sản chung, nợ chung*: Do các đương sự đều không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[3]. *Về án phí, chi phí giám định*: Áp dụng Điều 147; Điều 160 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí: Chị Quyên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, án phí cấp dưỡng nuôi con và chi phí giám định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 4 Điều 147; Điều 161 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 88 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thủy Q ly hôn anh Phạm Văn Ph;

2. Về việc nuôi dưỡng con chung: Chị Vũ Thủy Q và anh Phạm Văn Ph có một con chung là Phạm Tuấn K, sinh ngày 07/11/2016. Giao cho anh Ph trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phạm Tuấn K đến khi con chung đủ 18 tuổi; chị Q cấp dưỡng nuôi con cùng anh Ph mỗi tháng 2.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 04/2023 đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị Q có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung. Hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, cấp dưỡng nuôi con chung khi cần thiết.

Cháu bé do chị Q sinh ngày 02/9/2022 tại Bệnh viện đa khoa Hoàn Mỹ Đà Lạt, theo giấy chứng sinh số 17504, quyển số 140 của Bệnh viện đa khoa Hoàn Mỹ Đà Lạt cấp ngày 03/9/2022 là con riêng của chị Q. Chị Q có trách nhiệm nuôi dưỡng cháu bé này.

3. Về phân chia tài sản chung: Do đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí, chi phí giám định: Chị Vũ Thủy Q phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0004363 ngày 04/01/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, chị Q đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Q còn phải nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Chị Vũ Thủy Q phải chịu 7.640.000 đồng chi phí giám định ADN (đã trưng cầu giám định, chị Q đã nộp đủ chi phí giám định)

5. Quyền kháng cáo: Chị Vũ Thủy Q và anh Phạm Văn Ph vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hợp lệ bản án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 9 Luật thi hành án dân sự; điều 7 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình
- VKSND huyện Thái Thụy;
- UBND xã T (nơi ĐKKH)
- Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy
- Lưu hồ sơ

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Hương Lan

